

## ĐỐI - THÁCH ĐỐI, ĐỐ - THÁCH ĐỐ NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA HÒ KHOAN LỆ THỦY

PHAN THANH TỊNH

**T**rong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, Quảng Bình được xem là tỉnh có nét đặc thù riêng biệt. Những phát hiện của các nhà khoa học trong nhiều thập kỷ gần đây đã chứng minh rằng Quảng Bình không những có lịch sử lâu đời mà còn là nơi chứa đựng và sản sinh ra các di sản văn hóa độc đáo. Kể từ khi Thái úy Quốc công Lý Thường Kiệt đem quân vào thảo phạt Champa và đưa quân vào gửi đất (1075). Đến năm 1604, chúa Nguyễn Hoàng đổi tên phủ Tiên Bình thành phủ Quảng Bình. Các di sản văn hóa phi vật thể của Quảng Bình cũng tiếp nhận, giao thoa các di sản Đàng Trong và Đàng Ngoài. Ví như các làn điệu hò mái nhì, hò ba chẽ, hò nện, hò mái xấp, hò giã gạo, vè cùng với các điệu lý (từ Thừa Thiên Huế, Quảng Trị ra); Hò giã ruốc Cảnh Dương (từ Thanh Hóa vào đã biến thể từ hò chèo thuyền Sông Mã...) và hát ca trù từ Bắc vào.

Các điệu hò xuất xứ tại Quảng Bình từ hàng trăm đời nay là hò khoan Lệ Thủy, hò lái lơ, hò thuốc đã hình thành nên các di sản văn hóa phi vật thể từ nội địa. Riêng hò khoan Lệ Thủy chứa đựng nhiều tính chất độc đáo, đó là loại hò xuất xứ từ lao động vừa mang tính dí dỏm của vè hát dặm Nghệ Tĩnh, vè kể chuyện của Trị Thiên Huế vừa mang tính trào lộng hài hước của vè Lô Tô khu 5.

Hò khoan Lệ Thủy xuất phát từ lao động (chèo thuyền, giã gạo). Nếu như các điệu hát điệu hò của các tỉnh (hầu hết mang nội dung

giao duyên nam nữ, ca ngợi đất nước, quê hương, nghĩa xóm tình làng pha với hát gheo, hát ví, thì hò khoan Lệ Thủy là hò vắn đáp giao duyên, tình yêu nam nữ... nhưng cái đặc sắc của nó là hò đố, thách đố và hò đối thách đố, đây là nét độc nhất vô nhị của hò khoan Quảng Bình.

Việc tổ chức cuộc hò rất đặc sắc: có hai người hò đối đáp và rất nhiều quần chúng đến ngồi xung quanh để hò xô, hình thành một cặp hò lĩnh xướng và nhiều người phụ họa “đồng ca” tập thể.

Người ta đến không chỉ hưởng ứng nghe các câu hò của các trai tài, gái sắc mà thưởng thức các câu đối, vè đối hay, các câu hò đố hóc búa của người hò đưa ra và người hò đáp lại. Trong phạm vi của bài viết này, tác giả muốn đề cập đến tính chất của hò đố, hò đối mà đề tài và nội dung của nó rất rộng: Hò nhân nghĩa, hò đấu trí tinh nghịch, hò vắn đáp đối chữ, đối nghĩa.

### Hò nhân nghĩa

Nữ: - *Là hỡi anh ơi chừ em đố anh chừ chi là chừ chôn xuống đất, chừ chi là chừ cất lên tra (gác), chừ chi nặng ai na (khiêng) không nổi, chừ chi mà gió thổi không lay, trai nam nhi anh đối đặng, dải lụa này em trao.*

Nam: - *Là hỡi em ơi, chừ Tử là chừ chôn xuống đất, chừ Sinh là chừ cất lên tra, chừ Hiếu nặng ai na cũng không nổi, chừ Trung thì gió thổi không lay, trai nam nhi đối đặng, dải lụa đâu đây cho chàng hoặc một câu nhân nghĩa về tình yêu.*



Cảnh đối đáp của Hò khoan Lệ Thủy

Ảnh: [phongnhaexplorer.com](http://phongnhaexplorer.com)

Nữ: - *Trách ai bỏ trái dưa hồng, để chàng  
ăn vào mát dạ... bỏ tâm lòng thuyền quỳên.*

Nam: - *Khi xưa em chưa có chồng anh đem  
lòng gắn bó, em có chồng rồi anh vẫn đón ngõ  
trao tơ,*

*Trao thơ em nỏ dám cầm  
Thơ rơi xuống đất em khóc thắm với ai?*

Nam: - *Ngày quạt ước khi phong khi nhập  
Đêm chén thè khi lỏng khi vơi  
Đêm nao nhìn bóng trăng cười  
Đình ninh hai miệng một lời song song.*

Nữ: - *Không nói ra cũng khổ, nói ra cũng  
khó*

*Nặng lời thè thiếp chợ chàng thương  
Sợ bên anh ăn ở thất thường*

*Hăm nơi môi son má phấn... quên đường  
tới lui.*

Nữ: - *Là hồi anh ở chừ em đổ anh trong  
trăm thứ dầu, có dầu chi là dầu không thấp,*

*trăm ngàn thứ bấp có bấp chi là bấp không  
rang, trong vạn thứ than có than chi là than  
không quạt, trong triệu thứ bạc có bạc chi là  
bạc không... trai nam nhi anh đối đặng, giải  
lựa điều em trao.*

Nam: - *Là hồi em hơi trong trăm thứ dầu  
có dầu dãi nắng mưa là dầu không thấp, trong  
ngàn thứ bấp thì có lắ bấp mồm miệng là  
bấp không rang, trong vạn thứ than, có than  
thở thở than là than không quạt, trong triệu  
thứ bạc có bạc tình bạc nghĩa là bạc không  
tiêu, trai nam nhi anh đối đặng, giải lựa điều  
em có chưa.*

*Có một câu rất độc đáo với vế đối rất khó,  
hóc búa:*

Nữ: - *Em trèo lên cây cam em cũng biết  
mùi cam khổ, anh chê tơ, anh kén lựa, lựa cũng  
là tầm, chừ em đổ anh trong một năm mười hai  
tháng, tháng mô là tháng không rằm hờ anh.*

Nam: - *Anh trèo lên cây sung anh cũng biết mùi sung sướng, em chọn chài em kén lưới, lưới cũng là gai, trong một năm mười hai tháng, chỉ có tháng thụ thai là không rằm.*

Sung đối với cam, tơ lụa tầm đối với chài lưới gai, tơ lụa làm ra từ con tầm, chài lưới cũng từ cây gai. Thật là chặt chẽ. Còn đối với người con gái, cái “ngày ấy” ông bà xưa gọi là “có tháng”, người con trai biện giải khi thụ thai thì “tất tháng” như thế ngày rằm trong tháng cũng tất luôn, bởi vậy tháng thụ thai là không có rằm.

Hoặc câu hò đối về địa danh, con vật:

Nữ: - *Em đi qua đò Chàng Éch (một bến đò xưa trên sông Hiền Ninh) gặp ông Xã Cóc, tay xách Xâu Nhái đi bán chợ Mỹ Hương).*

Nam: - *Anh đi qua nhà Quán Hàu, gặp cô thì Hén, lưng nách rá Ốc, miệng hát Nghêu ngao.*

Có câu hò người con gái trách người trai không thấu hiểu lòng mình mà trong câu hò này thốt ra 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

- *Sáng mai xuân em đi chợ Hạ, mua con cá Thu về chợ hũy còn Đông, ai bảo với anh em đã có chồng, tức mình em đi đổ cá (đá cổ) xuống sông em về. Câu hò đó này từ xưa đến nay chưa ai đối được.*

Hay câu: - *Sáng mai nay anh qua phố Mía, gặp cô hàng Mật, cầm tay níu lại hỏi thăm Đường. Câu này cho đến bây giờ chưa ai đối được.*

Trong kháng chiến chống Pháp có những câu hò địch vận vợ khuyên chồng rất nổi tiếng:

- *Nước nậy em xuống sông mò cua bắt cá, nước cạn em lên rừng hái rau má rau mưng, anh ơi chua cay mặn ngọt đã từng, dầu chàng ăn, thiếp nhịn, một hai ba bốn xin anh đừng theo Tây.*

**Hò đấu trí, tinh nghịch, trào lộng**

Nữ: - *Bánh đây mâm sao gọi bánh ít*

*Lửa không thiêng lại nói lửa cười  
Trai nam nhi anh đối đặng, mới gọi là người tài hoa.*

Nam: - *Nước không chân vẫn bảo rằng  
Nước Đứng*

*Trầu cả giỏ vẫn quen gọi trầu không  
Chàng đây đối đặng, hỏi làm chồng được chưa.*

Hoặc câu:

Nữ: - *Em giao cho chàng một đĩa muống  
chiên*

*Anh về thả hồ cho tươi lại... em sẽ kết duyên cùng chàng.*

Nam: - *Anh đưa cho em một ống tre khô  
Em trông cho mau tốt, để chẻ lạt rồi qua hồ bó rau.*

Nữ: - *Săng trong rừng ai kêu mà dạ (gỗ dạ hương).  
Mít trong rừng ai kiện mà nài (mít nài)?  
Trai nam nhơn anh đối đặng, sáu thước lụa dài em trao.*

Nam: - *Chôn ngoài bụi ai mời mà cáo*

*Bức mên khai ai buộc mà khai*

*Trai nam nhơn anh đối đặng... dải lụa dài em có chưa?*

Sau đây là những câu hò đối rất khó.

Nữ: - *Thiếp đưa cho chàng một nắm bắp rang*

*Chàng mà tria mọc, thiếp sẽ theo chàng  
chàng ơi.*

Nam: - *Em chỉ cho anh nơi mô mưa ba năm  
vẫn không hề lút, hạn chín tháng cũng chẳng  
hề khô,*

*Em chỉ cho anh chỗ nớ, anh tria vô thì mọc  
liền.*

Đây là một câu hò đó rất khó, mà trào lộng có dụ ý ẩn độc đáo.

Hoặc một câu khác:

Nữ: - *Tiếng đồn anh thợ khéo, mộc nẹo đã  
tính, sao anh lấp bức đồ chéo, mần rứa lệch  
sai tim đi rồi?*

Nam: - *Cà cưỡng làm ở trên cao, chào mào đến đê, ai biết chi mô mà trụng nọ chim kia? Còn cái bức đồ của mềng anh đã lấp vô, miễn khít khao là được, có sai lệch chi mô em nờ!*

Có một câu hò đối tình nghịch vừa có hàm ý ẩn mà lại nói lời:

Nữ: - *Cá có đâu mà anh ngồi câu đó biết có không mà công khó anh ơi...*

*Anh ra đây em về cho một nơi cá nhiều.*

Nam: - *Anh ngồi đây ngày đôi ba lượt, biết mắt công mong cát con diếc lên, để đem về anh thả một bên con cá tràu (cá quả).*

Và còn biết bao câu tình nghịch hò đối đầu trí chưa tiếng nói ra đây.

Chính những câu hò đối đáp với nhiều lĩnh vực trong đời sống con người (nhân nghĩa, đầu trí, hò đối và hò đối đáp vừa hài hước vừa dí dỏm, vừa trào lộng vừa nhân nghĩa.

Những yếu tố đó đã khiến Hò khoan Lệ Thủy trở nên hấp dẫn cuốn hút người đến thưởng thức một cách kỳ lạ. Người ta không chỉ tập hợp đến để nghe những giọng hò hay mà hơn thế nữa người ta đến để thưởng thức những câu hò đối, hò đối vắn đáp của những đôi trai tài gái sắc. Tình yêu nam nữ, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước trong Hò khoan Lệ Thủy được tôn lên bằng cái đẹp của giao duyên vắn đáp. Có những chàng trai đi lao động về, không kịp vá chỗ quần rách, anh chàng lấy giấy dán lại cho kịp buổi hò già gạo đêm trăng thôn bên. Cái thời buổi xa xưa đói kém, bạc tiền ít mà sao giàu tình cảm, đẹp đẽ lời ca câu hò đến lắm vậy. Một cái giỏi của Hò khoan vắn đáp Lệ Thủy là việc hò phải hò đáp lại ngay, không có thời gian suy nghĩ, phải ứng khẩu thật nhanh để đối lại. Đó là chưa kể phải đưa giọng hò lên cao xuống thấp đúng phách nhịp mà lại phải hò hay nữa, thật là hoàn hảo.

Có những chàng trai nghe có người hò giỏi

liền băng đồng vượt đóc thậm chí đi đến các làng xa để trở tài với bạn hò và chính những cuộc hò tiếp (hò tiếp nhau) suốt đêm có khi hết gạo, người ta bỏ trấu vào giã để có chuyện hò. Nhiều đôi trai gái cảm phục tài trí của bạn hò mà kết duyên thành vợ thành chồng sống suốt đời hạnh phúc. Ở Lệ Thủy có danh hò là ông Bơi (được Nhà nước truy tặng nghệ nhân ưu tú), ở Bảo Ninh có ông Gà, Đồng Phú có ông Lợ, Thuận Lý có bà Ngụ và rất nhiều người khác đã được bà con quê hương say đắm ngưỡng mộ.

Ngôn ngữ của Hò khoan Lệ Thủy không khoa trương, ít mềm mại dịu dàng, từ ngữ giản dị nhưng rất sâu sắc, đầy trí tuệ, thâm nho; mặt khác mang nhiều dí dỏm hài hước thậm chí nhiều tình nghịch trào lộng. Có những câu hò thách đối khó, bạn hò không đối lại được liền hò đối sang về khác, gọi là “đánh trống lảng”. Thế rồi bà con ngồi xổ xung quanh cười ò lên. Chàng trai đó phải chịu “nợ hò”. Thế mới biết cái duyên nợ trong Hò khoan Lệ Thủy có cái hay là vậy.

Trong kháng chiến chống Pháp cũng như trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhiều đội văn nghệ cơ sở của Quảng Bình “hai giỏi” với phong trào “tiếng hát át tiếng bom” nổi tiếng đã sáng tác và biểu diễn nhiều tổ khúc, hò hoan đối đáp với những tiết mục đặc sắc động viên quân và dân ta lao động, chiến đấu và chiến thắng.

Hò khoan Lệ Thủy vừa sôi nổi, khỏe khoắn, vừa giản dị, mộc mạc như chính bản chất của người Lệ Thủy nói riêng và Quảng Bình nói chung. Với tính chất độc đáo đa dạng của nó chúng ta cần thừa kế và phát triển một cách sâu rộng, làm giàu thêm một di sản độc đáo mà ông cha ta truyền lại từ xưa cho tới nay ■